TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 20/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Ông Lê Phú Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 493/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Bạch M, sinh năm 1962; thường trú: Số 15/3D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955; thường trú: Số 15/3D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vương Bạch M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B quen biết nhau khoảng 10 năm, đến năm 2000 chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01, ngày 28/11/2000.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà của cha mẹ bà Vương Bạch M cho tại số 15/3D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì bà Vương Bạch M phát hiện trước đây

ông Nguyễn Văn B đã chung sống và có con chung với người khác, đồng thời trong cuộc sống ông Bé thường xuyên đi uống rượu và đánh, chửi bà Vương Bạch M. Nay, bà Vương Bạch M xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nêu yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vương Kim N, sinh ngày 07/9/2001. Sau khi ly hôn bà Vương Bạch M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Vương Bạch M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B thống nhất với phần trình bày của bà Vương Bạch M về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng. Theo ông Nguyễn Văn B mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là do bà Vương Bạch M thay đổi tính nết nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi và thừa nhận có đánh bà Vương Bạch M. Nay, bà Vương Bạch M yêu cầu ly hôn, ông Bé không đồng ý vì còn thương vợ, con.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của bà Vương Bạch M về số con chung, họ tên ngày tháng năm sinh của con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Nguyễn Văn B đồng ý để con sống chung với bà Vương Bạch M, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tại phiên Tòa ông Nguyễn Văn B có ý kiến yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- Biên bản xác minh ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D tại Hội phụ nữ phường A, thị xã D, tỉnh B thể hiện: Khoảng từ năm 2013 vợ chồng bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Văn B thường xuyên say xỉn và đánh đập bà Vương Bạch M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Quá trình chung sống bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vương Bạch M; về con chung bà Vương Bạch M, ông Nguyễn Văn B đều thống nhất để cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nghĩa vụ chung không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Vương Bạch M thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D (nay là phường An Bình, thị xã Dĩ An), tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01 ngày 28/11/2000 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Vương Bạch M cho rằng trước khi kết hôn ông Nguyễn Văn B đã lừa dối bà về việc đã chung sống với người khác và trong quá trình chung sống ông Nguyễn Văn B thường xuyên chửi, mắng và đánh bà Vương Bạch M. Ông Bé thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân là do bà Vương Bạch M coi thường và không cho ông Nguyễn Văn B gần gũi nên ông có tát bà Vương Bạch M. Đồng thời, tại bản tự khai của cháu Nguyễn Vương Kim N cũng xác định trong cuộc sống ông Nguyễn Văn B thường xuyên có hành vi đánh bà Vương Bạch M, tại biên bản xác minh ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D tại Hội phụ nữ phường A, thị xã D, tỉnh B thể hiện: Khoảng từ năm 2013 vợ chồng bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Văn B thường xuyên say xỉn và đánh đập bà Vương Bạch M. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Vương Bạch M yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Vương Bạch M và ông Nguyễn Văn B có 01 con chung là cháu Nguyễn Vương Kim N, sinh ngày 07/9/2001, bà Vương Bạch M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy cháu Nguyễn Vương Kim N là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và cháu Nguyễn Vương Kim N có nguyện vọng ở với mẹ, đồng thời quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn B cũng thống nhất giao con chung cho bà Vương Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của bà Vương Bạch M về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Bạch M về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn B có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Vương Bạch M không yêu cầu chia tài sản chung. Về phía ông

Nguyễn Văn B, quá trình tố tụng và tại phiên tòa có yêu cầu chia tài sản chung. Vào ngày 26/6/2018 Tòa án nhân dân thị xã D đã làm việc với ông Nguyễn Văn B về yêu cầu chia tài sản chung, ông Nguyễn Văn B có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn B lại có yêu cầu Hội đồng xét xử chia tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên do yêu cầu không phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Ông Nguyễn Văn B có thể khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vương Bạch M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Vương Bạch M được ly hôn ông Nguyễn Văn B (Giấy kết hôn số 104, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Dĩ An (nay là phường An Bình, thị xã Dĩ An), tỉnh B cấp ngày 28/11/2000).

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Văn B giao cháu Nguyễn Vương Kim N, sinh ngày 07/9/2001 cho bà Vương Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Bạch M về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn B và bà Vương Bạch M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Văn B lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Vương Bạch M nuôi con thì bà Vương Bạch M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vương Bạch M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0019415 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh B.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THA DS thị xã D;
- UBND P.An Bình, TX.D, T.B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Kiều Thị Uyên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND P.An Bình, TX.DA, T.BD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Kiều Thị Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….giờ….. phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Ông Lê Phú Tâm.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vương Bạch M, sinh năm 1962; thường trú: Số 15/3D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955; thường trú: Số 15/3D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Vương Bạch M được ly hôn ông Nguyễn Văn B (Giấy kết hôn số 104, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Dĩ An (nay là phường An Bình, thị xã Dĩ An), tỉnh B cấp ngày 28/11/2000).

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Văn B giao cháu Nguyễn Vương Kim N, sinh ngày 07/9/2001 cho bà Vương Bạch M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Bạch M về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn B và bà Vương Bạch M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Văn B lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Vương Bạch M nuôi con thì bà Vương Bạch M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp

luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vương Bạch M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0019415 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh B.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ….. phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên toà**